

Bản án số: 55/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 13-6-2025

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Tình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Ngân

2. Bà Trần Thị Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Phương Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 152/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2025 về việc “ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 39/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2025/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị V, sinh năm 1987; CCCD số 0361870006817 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 27/12/2021.

Địa chỉ: Tô B, thôn A, xã R, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bị đơn: Ông Lê Phước Khôi N, sinh năm 1985; CCCD số 077085008087 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 27/12/2021.

Địa chỉ: Số 51, tổ M, thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

(Bà V có đơn xin vắng mặt, ông N vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Hoàng Thị V trình bày:

Bà V và ông N tự nguyện tìm hiểu chung sống với nhau vào năm 2024, không tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã R, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ngày 07 tháng 5 năm 2024.

Vợ chồng ông bà không sống chung với nhau, bà V sống ở nhà bố mẹ bà V; ông N sống ở nhà bố mẹ ông N. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống được nữa nên bà V yêu cầu được ly hôn với ông Lê Phước Khôi N.

Về nuôi con chung và cấp dưỡng: Bà V và ông N có 01 con chung là Lê Minh N1, sinh ngày 22/11/2024. Sau khi ly hôn bà V yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bà V vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án bị đơn ông Lê Phước Khôi N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Phước Khôi N đồng ý với trình bày của bà Hoàng Thị V về quan hệ hôn nhân, quá trình chung sống. Nguyên nhân mâu thuẫn không có gì lớn, chỉ là những hiểu lầm nhỏ trong cuộc sống hàng ngày, ông đã giải thích với bà V nhiều lần nhưng bà V vẫn không chịu hiểu, tha thứ mà nhất quyết muốn ly hôn. Nay ông N xác định vẫn còn tình cảm vợ chồng vẫn muốn bà V suy nghĩ lại để đoàn tụ, nuôi dạy con chung. Trường hợp bà V suy nghĩ rồi mà vẫn không thay đổi, vẫn không muốn về chung sống thì ông tôn trọng theo ý kiến của bà V.

Về con chung: Bà Hoàng Thị V và ông Lê Phước Khôi N có 01 con chung là Lê Minh N1, sinh ngày 22/11/2024. Ông N đồng ý giao con chung cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng; không cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa, bị đơn ông Lê Phước Khôi N vắng mặt.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và người tham gia tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Buộc bà V phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Hoàng Thị V có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Lê Phước Khôi N, sinh năm 1985; địa chỉ: Số 51, tổ M, thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và yêu cầu về nuôi con chung vì vậy quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

[1.2] Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Hoàng Thị V có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn ông Lê Phước Khôi N được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa, nhưng ông N vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà V, ông N.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị V và ông Lê Phước Khôi N tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2024, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp

luật, được ủy ban nhân dân xã R, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 19/2024 ngày 07-5-2024 nên hôn nhân của ông bà được công nhận là hợp pháp.

[2.2] Xét yêu cầu ly hôn của bà Hoàng Thị V:

Theo bà V trình bày thì quá trình, ông bà không sống chung với nhau mà ở nhà bố mẹ ruột của mỗi người. Thỉnh thoảng ông N ghé nhà bố mẹ vợ để thăm bà V. Vì vậy trong cuộc sống ông bà không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Bà V xác định mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, đến nay bà V không còn tình cảm với ông N nên yêu cầu được ly hôn.

Ông N cho rằng vợ chồng ông bà không có mâu thuẫn gì lớn mà chỉ là những hiểu lầm nhỏ trong cuộc sống hàng ngày, ông N đã giải thích nhiều lần nhưng bà V vẫn không hiểu. Ông vẫn còn tình cảm với bà V nên vẫn muốn bà V suy nghĩ lại. Trường hợp bà V suy nghĩ rồi mà vẫn không thay đổi, vẫn không muốn về chung sống thì ông tôn trọng theo ý kiến của bà V.

Vì muốn các bên có thời gian hàn gắn, Tòa án đã cho các bên đương sự có thời gian hòa giải, suy nghĩ, tổ chức lại buổi hòa giải để hàn gắn quan hệ hôn nhân giữa bà V và ông N. Tuy nhiên, tại buổi hòa giải ông N vắng mặt. Như vậy, mâu thuẫn giữa bà V và ông N là có thật, các bên đã cố gắng hòa giải đoàn tụ nhưng không thành.

Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bà V về việc xin ly hôn với ông N là có cơ sở để chấp nhận.

[2.3] Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Bà Hoàng Thị V và ông Lê Phước Khôi N có 01 con chung là Lê Minh N1, sinh ngày 22/11/2024. Cháu Nhật dưới 36 tháng tuổi theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, bà V có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nhật, không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con; ông N cũng đồng ý giao con chung cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy giao cháu Nhật cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình là có cơ sở. Về cấp dưỡng nuôi con bà V không yêu cầu nên hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bà V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228, 235, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 119 của Luật hôn nhân và gia đình;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thị V về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

1. Về hôn nhân: Cho bà Hoàng Thị V được ly hôn với ông Lê Phước Khôi N.

2. Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Giao cho bà Hoàng Thị V được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng các cháu Lê Minh N1, sinh ngày 22/11/2024. Ông Lê Phước Khôi N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, ông Lê Phước Khôi N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 và Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hoàng Thị V phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000669 ngày 21-4-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Bà V đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 13-6-2025) các đương sự có mặt có quyền kháng cáo. Đối với các đương sự vắng mặt thì thời hạn này được tính kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết để kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND H. C, tỉnh BR-VT;
- UBND xã R, H. C,
- tỉnh BR-VT (CNKH số 19 ngày 07/5/2024);
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Thị Tình

